

# MỘT SỐ THỦ ĐOẠN PHỔ BIẾN CỦA TỘI PHẠM LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TRONG CÁC VỤ ÁN KINH TẾ

LÊ QUANG THẮNG\*

**Tóm tắt:** Trong những năm qua, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã và đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng, các đối tượng luôn thay đổi phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội. Bài viết phân tích một số phương thức, thủ đoạn phổ biến của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong một số lĩnh vực kinh tế; từ đó nâng cao nhận thức của người dân và giúp các cơ quan chức năng xử lý loại tội phạm này nhanh chóng hơn.

*Từ khóa:* Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngân hàng; xuất khẩu lao động; vụ án kinh tế.

*Ngày nhận bài:* 08/5/2019; *ngày biên tập xong:* 20/5/2019; *ngày duyệt bài:* 03/6/2019.

## 1. Thực trạng tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Theo báo cáo tổng kết của Cục Cảnh sát kinh tế (CSKT) Bộ Công an, từ năm 2008 đến hết năm 2018, lực lượng CSKT đã khởi tố 6.977 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản (LDCĐTS) (chiếm 33,73% tổng số vụ án kinh tế được khởi tố), với 8.050 đối tượng, gây thiệt hại 72.346,2 tỷ đồng. Kết quả tổng kết cũng cho thấy, tội phạm LDCĐTS xảy ra ở cả 63/63 tỉnh, thành phố; nhiều vụ án xảy ra với mức thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng, có số lượng bị hại lên

đến hàng nghìn người, liên quan đến nhiều địa phương trong cả nước. Tội phạm LDCĐTS không chỉ để lại những hậu quả về mặt kinh tế mà còn gây ra nhiều hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự, tác động xấu đến môi trường đầu tư của đất nước, ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp chân chính và người dân đối với các cơ quan nhà

\* Tiến sĩ, Khoa Cảnh sát kinh tế, Học viện Cảnh sát nhân dân.

nước. Thực tế cho thấy, tội phạm LDCĐTS đã và đang xảy ra ở rất nhiều lĩnh vực kinh tế như: Ngân hàng, kinh doanh bất động sản, xuất khẩu lao động, bảo hiểm, kinh doanh đa cấp... Bên cạnh những phương thức, thủ đoạn truyền thống, các đối tượng tận dụng triệt để sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thực hiện hành vi phạm tội. Chính vì vậy, tính chất, mức độ, hậu quả, thiệt hại của tội phạm LDCĐTS ngày càng nghiêm trọng hơn.

## **2. Một số phương thức, thủ đoạn phổ biến của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

Qua nghiên cứu về tội phạm LDCĐTS thời gian qua, nhận thấy nổi lên một số phương thức, thủ đoạn phổ biến như sau:

*Thứ nhất, trong lĩnh vực ngân hàng.*

Kết quả khảo sát cho thấy, đối tượng thực hiện hành vi phạm tội LDCĐTS bao gồm cả những đối tượng trong ngành ngân hàng và đối tượng ngoài ngành ngân hàng. Các đối tượng thường thực hiện một số phương thức, thủ đoạn sau:

- Cán bộ trong các ngân hàng lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ huy động tiền gửi tiết kiệm, giả mạo chữ ký của lãnh đạo ngân hàng, nhận tiền gửi của khách hàng nhưng không chuyển vào tài khoản ngân hàng mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

*Điển hình:* Vụ Huỳnh Thị Huyền Như, quyền Trưởng phòng giao dịch Điện Biên Phủ, Ngân hàng Vietinbank, làm giả con dấu, chữ ký của lãnh đạo Vietinbank chi nhánh Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, móc nối với cán bộ ngân hàng, các doanh nghiệp và đối tượng ngoài xã hội để huy động vốn, lừa đảo chiếm đoạt hơn 4.900

tỷ đồng của 05 ngân hàng và 30 doanh nghiệp, cá nhân.

- Khai tăng hoặc khai khống giá trị tài sản khi lập hồ sơ vay vốn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

*Điển hình:* Vụ Công ty Đức Minh Đạt lập khống các chứng từ giải ngân mua hàng theo bảng kê số 4. Tổng giá trị hóa đơn mua vào (sắt thép, hóa chất) là 85,099 tỷ đồng, đồng thời sử dụng bộ hồ sơ khống trên để Ngân hàng Đầu tư phát triển Bình Định giải ngân, sau đó chiếm đoạt.

- Thế chấp ngân hàng bằng hàng hóa hình thành từ nguồn vốn vay, ngân hàng giám sát không chặt chẽ để khách hàng bán tài sản nhưng không trả nợ.

*Điển hình:* Vụ Công ty cổ phần thép Hương Thịnh vay 60 tỷ đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín Sacombank chi nhánh Bắc Ninh, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay trên 5.700 tấn sắt, thép. Trong thời gian hàng hóa đang thuộc diện thế chấp, Công ty cổ phần thép Hương Thịnh đã tự ý bán tài sản thế chấp là 4.000 tấn sắt, thép mà không được sự đồng ý của Ngân hàng Sacombank.

- Lập dự án không có thật, thế chấp vay vốn ngân hàng rồi chiếm đoạt.

*Điển hình:* Vụ Trần Thị Hà và Hà Văn Hòa (Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Thành Phát) móc nối với Trần Văn Tè (Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh), Dương Minh Trung (Trưởng phòng tài chính huyện Hóc Môn) làm giả hồ sơ dự án “xây dựng cụm công nghiệp sạch” với diện tích 18 hec-ta tại xã Đông Thạnh; làm giả hồ sơ

đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng chữ ký giả trong danh sách người dân được đền bù... Các đối tượng dùng bộ hồ sơ dự án này để chấp tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh, vay 42 tỷ đồng để sử dụng vào việc cá nhân, và sau đó không còn khả năng trả nợ.

- Lập hồ sơ thế chấp giả, tài liệu giả, sổ đỏ giả, doanh nghiệp giả, dự án giả, hợp đồng kinh tế giả... vay vốn ngân hàng rồi chiếm đoạt.

*Điển hình:* Vụ Phan Bá Tông - Giám đốc Công ty TNHH thủy sản Thiên Mã chi đạo Trần Thị Diễm - Kế toán trưởng lập giả báo cáo tài chính, lập khống hồ sơ mua các (nguyên liệu dùng cho chế biến) để làm thủ tục vay vốn tín dụng xuất khẩu tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chi nhánh Cần Thơ. Trong đó, Phan Bá Tông rút ra sử dụng 71 tỷ đồng; Công ty TNHH thủy sản Thiên Mã kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh toán, gây thiệt hại cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Cần Thơ và một số ngân hàng khác 541 tỷ đồng.

*Thứ hai, trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.*

Lợi dụng sự "phát triển nông" của lĩnh vực bất động sản trong thời gian vừa qua, các đối tượng LDCĐTS đã thực hiện nhiều phương thức, thủ đoạn nhằm chiếm đoạt tài sản của nhà đầu tư. Trong đó nổi lên một số phương thức, thủ đoạn sau:

- Lập các dự án không có thật chào bán người mua để chiếm đoạt tài sản.

*Điển hình:* Vụ Nguyễn Hữu Trọng, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần quốc tế Galaxy BSG và Bùi Thị Hoa, Lưu Thị

Hương đã làm giả giấy tờ, giả chữ ký, con dấu của UBND thành phố Hà Nội và Sở Tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội để lập ra 05 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trên đất. Các đối tượng đã sử dụng để giao dịch với khách hàng mua bán nhà của dự án "khu nhà ở cao cấp Galatic" tại khu đô thị Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội để lừa đảo chiếm đoạt 29,05 tỷ đồng.

- Dùng một bất động sản thế chấp nhiều ngân hàng hoặc bán cho nhiều người.

*Điển hình:* Vụ Trần Thị Hồng Hạnh (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tổng hợp quốc tế D&T) ký hợp đồng bán 47 biệt thự tại "Dự án khu biệt thự kinh doanh xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội" cho khách hàng, thu được 91,31 tỷ đồng trong khi số biệt thự này đang được thế chấp để vay vốn Ngân hàng GP Bank. Không những vậy, Hạnh còn bán một căn biệt thự cho nhiều người, bán cả những căn biệt thự không có trong dự án cho khách hàng.

- Cung cấp thông tin sai lệch về bất động sản để người mua tin nhầm, trao tài sản cho đối tượng để chiếm đoạt.

*Điển hình:* Vụ Lê Hòa Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị đã chi đạo Nguyễn Mạnh Cường - Tổng Giám đốc Công ty 1/5 sử dụng hợp đồng ký với Cienco 5 Land (hợp đồng không còn hiệu lực) làm cơ sở ký hợp đồng huy động vốn trái phép của các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư tại dự án khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5. Bình và đồng bọn đã cung cấp các bản đồ quy hoạch chi tiết sử dụng đất và các bản trích lục vị trí lô đất tự sưu tầm, không có

giá trị pháp lý, trong đó bao gồm cả những tài liệu đã được chỉnh sửa thông tin về thông số kỹ thuật so với bản gốc, chiếm đoạt 801,49 tỉ đồng của 429 nhà đầu tư.

*Thứ ba, trong lĩnh vực xuất khẩu lao động.*

Thủ đoạn phổ biến của các đối tượng là lợi dụng quy định của Luật doanh nghiệp, đăng ký thành lập công ty TNHH với chức năng xúc tiến việc làm nhằm tạo vỏ bọc để thực hiện hành vi LDCĐTS; thành lập công ty, sử dụng con dấu giả để LDCĐTS của người dân có nhu cầu đi lao động ở nước ngoài; quảng cáo có khả năng đưa người đi tu nghiệp (dạng vừa học vừa làm) tại nước ngoài để chiếm đoạt tài sản.

Điển hình: Năm 2017, Đội CSKT Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã khởi tố, bắt tạm giam Nguyễn Huy Vũng (trú tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ) về hành vi LDCĐTS. Từ giữa năm 2016, Vũng thuê nhà trọ trên đường Phú Diễn (quận Bắc Từ Liêm) rồi tự treo biển văn phòng tuyển người đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Để nhiều người biết tới văn phòng, Vũng thuê một số nhân viên đi tuyển lao động và liên tục đăng thông báo trên mạng xã hội. Trong hơn một năm, đối tượng đã nhận hồ sơ và thu lệ phí của gần 200 người với số tiền hơn 5 tỷ đồng.

*Thứ tư, trong lĩnh vực bảo hiểm.*

Những phương thức, thủ đoạn phổ biến của các đối tượng thực hiện trong lĩnh vực này bao gồm:

- Giả mạo hồ sơ bảo hiểm xã hội (BHXH) làm căn cứ cho việc thanh toán chế độ ốm đau, thai sản nhằm chiếm đoạt

tiền BHXH; thành lập doanh nghiệp, sau đó làm hợp đồng tuyển dụng lao động không cho nhân viên nữ để đăng ký đóng BHXH hoặc hợp đồng tuyển lao động là phụ nữ đang có thai. Thực tế, họ không làm việc mà vẫn đăng ký đóng BHXH đầy đủ 06 tháng theo quy định. Người vi phạm lập hồ sơ BHXH không và làm thủ tục đề nghị thanh toán chế độ thai sản, chiếm đoạt tiền BHXH.

*Điển hình:* Năm 2015, Lê Thành Thắng trú tại thành phố Hồ Chí Minh cấu kết với một số đối tượng thành lập 10 doanh nghiệp. Khi đã có tư cách pháp nhân, Thắng lập không hồ sơ tuyển nhân viên nữ làm việc trong các doanh nghiệp do mình điều hành và đăng ký đóng tiền BHXH cho các nhân viên này từ 06 đến 08 tháng rồi ngưng đóng. Sau đó, lập hồ sơ cho nhân viên nghỉ sinh đẻ hoặc cho thôi việc và làm thủ tục đề nghị thanh toán chế độ ốm đau, thai sản với số tiền chiếm đoạt trên 1,3 tỷ đồng.

- Giả mạo là đại lý của các công ty kinh doanh bảo hiểm uy tín, làm giả hợp đồng bảo hiểm để đánh lừa những người có nhu cầu mua bảo hiểm.

*Điển hình:* Vụ Bùi Thị Thu Hằng LDCĐTS xảy ra tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Bằng thủ đoạn giả làm đại lý, làm giả các hợp đồng bảo hiểm của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam, đã chiếm đoạt số tiền 229,52 tỷ đồng của những người dân có nhu cầu mua bảo hiểm nhân thọ.

*Thứ năm, trong lĩnh vực kinh doanh đa cấp.*

- Kinh doanh dựa theo mô hình bán

hàng đa cấp để LDCĐTS của những người tham gia và người tiêu dùng dưới các hình thức như buy động tài chính (tiền mặt), đào tạo, du lịch, từ thiện, câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe, trung tâm hỗ trợ người nghèo, các trò chơi trực tuyến...; các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động nhưng có các hành vi vi phạm pháp luật để trục lợi, như kinh doanh không đúng giấy phép, cung cấp thông tin sai lệch về công dụng của sản phẩm, về lợi ích khi tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp để lôi kéo người tham gia, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

*Diễn hình:* Vụ Lê Xuân Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Liên Kết Việt lừa đảo chiếm đoạt 2.000 tỷ đồng của hơn 60.000 người tại trên 40 tỉnh, thành phố trong cả nước. Công ty Liên kết Việt được thành lập từ tháng 6/2010, có vốn điều lệ 10,8 tỷ đồng. Vì Công ty Liên kết Việt được cấp giấy chứng nhận kinh doanh đa cấp, Lê Xuân Giang đã ký hợp đồng bán hàng và yêu cầu khách hàng nộp tiền, tổ chức các chương trình trả thưởng, khuyến mại theo tỷ lệ 65% tổng doanh thu, kinh doanh theo mô hình tháp, tổ chức các sự kiện, đại hội hoa hồng trái quy định pháp luật, tổ chức các sự kiện quảng cáo không đúng với thực tế của công ty.

- Tạo dựng thông tin giả về cơ hội thu được lợi nhuận đầu tư cao khi tham gia vào mạng lưới, thông tin giả về sự thành công để lôi kéo người tham gia. Các công ty hình tháp đưa ra một kỳ vọng cao về lợi nhuận đầu tư. Nhiều công ty đưa ra mức tỷ suất lợi nhuận lên tới 50%/năm. Khi boạt

động đa cấp mới xuất hiện ở Việt Nam, có những công ty còn đưa ra mức lợi nhuận là 100%/năm hoặc cao hơn nữa.

*Diễn hình:* Công an thành phố Hà Nội khởi tố Phạm Thanh Hải, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty IDT, đã LDCĐTS của nhiều nhà đầu tư với dự án không có thật là trồng cây mắc-ca. Mức tỷ suất lợi nhuận Hải đưa ra để lừa các nhà đầu tư lên tới 30%/năm, thậm chí là 60%/năm.

Như vậy, có thể thấy, phương thức, thủ đoạn của tội phạm LDCĐTS vô cùng đa dạng, phức tạp, với sự tham gia của cả những đối tượng trong các cơ quan nhà nước và ngoài xã hội. Thông qua các phương tiện truyền thông, phối hợp với các cơ quan, lực lượng có liên quan..., cơ quan chức năng cần tuyên truyền những phương thức, thủ đoạn phổ biến của tội phạm LDCĐTS nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, tự bảo quản tài sản của những người chủ tài sản, người có trách nhiệm quản lý, bảo quản tài sản. Bên cạnh đó, việc nhận định chính xác phương thức, thủ đoạn của tội phạm này giúp cho Cơ quan điều tra nhanh chóng xác định tính chất vụ việc, xác định những vấn đề phải chứng minh trong vụ án, từ đó lựa chọn tiến hành biện pháp điều tra cho phù hợp. □

#### Tài liệu tham khảo:

1. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (2008 - 2018). *Báo cáo tổng kết công tác năm (từ năm 2008 đến hết năm 2018)*, Hà Nội.
2. Học viện Cảnh sát nhân dân (2015), Giáo trình "Phòng ngừa và điều tra các tội phạm kinh tế cụ thể, tập 2", Hà Nội.

bấy lâu các quy định tại Điều 473 BLTTDS năm 2015 có những khó khăn, bất cập khi thụ lý, giải quyết những vụ án ly hôn với đương sự ở nước ngoài.

Tuy nhiên, áp dụng Công văn số 253 là trái với quy định tại Điều 473 BLTTDS năm 2015; đồng thời, sẽ dẫn đến tình trạng tất cả những trường hợp muốn ly hôn với đương sự tại nước ngoài thì người khởi kiện không cần phải cung cấp địa chỉ của đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 473 BLTTDS năm 2015 mà Tòa án vẫn giải quyết, chỉ cần người khởi kiện khai báo là không biết địa chỉ của đương sự; hoặc nếu người khởi kiện

có biết địa chỉ của đương sự nhưng họ có thể sẽ không cung cấp và chỉ khai báo địa chỉ cuối cùng ở trong nước để không phải chờ đợi việc tiến hành các thủ tục tổng đạt, ủy thác tư pháp của Tòa án đối với đương sự ở nước ngoài khi giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 474 BLTTDS năm 2015.

Thiết nghĩ, những vướng mắc, khó khăn trong việc thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nêu trên cần được cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung trong thời gian sớm nhất để đảm bảo tính thống nhất và tính giá trị pháp lý của văn bản luật. □

## RANH GIỚI ...

(Tiếp theo trang 42)

định hành chính (trường hợp có xem xét hủy quyết định cá biệt này) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự thực hiện việc ủy quyền cho người được ủy quyền chỉ cần đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 138 BLDS năm 2015: "... 3. Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể là người đại diện theo ủy quyền, trừ trường hợp pháp luật quy định giao dịch dân sự phải do người từ đủ 18 tuổi trở lên xác lập thực hiện". Điều này phù hợp với hướng dẫn tại Công văn số 01/2017: "Khi giải quyết vụ án dân sự mà Tòa án có xem xét hủy quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều 34 BLTTDS năm 2015 và phải đưa cơ quan, tổ chức hoặc

người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã ban hành quyết định cá biệt đó tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì việc xác định người đại diện theo ủy quyền của họ được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 85 BLTTDS năm 2015... Tuy nhiên, vì liên quan đến việc xem xét hủy hay không hủy quyết định hành chính cá biệt nên Tòa án cần có ý kiến để cơ quan đã ban hành quyết định cá biệt đó ủy quyền cho người có đủ năng lực và chuyên môn tham gia tố tụng".

Việc xem xét, phân định ranh giới thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai theo thủ tục TTDS hay thủ tục TTHC là cơ sở để chủ thể có thẩm quyền quyết định thụ lý riêng hay chung, nhập hay tách vụ án, dẫn chiếu các luật hay các văn bản quy phạm pháp luật có sự giao thoa. Đây còn là căn cứ để xác định tính chất đặc thù của mô hình tố tụng theo nguyên tắc cơ bản của pháp luật TTHC hay pháp luật TTDS. □